



Mã nhận dạng 02234

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Công nghệ lèn men II (211204) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 13/05/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08126004	PHẠM HOÀNG	ANH	DH08SH	1	Phan	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10
2	08126006	TÙ THỊ	ANH	DH08SH	1	M	7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10
3	08126008	TRẦN MINH	BẢO	DH08SH	1	Ma	7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10
4	08126016	HOÀNG TRUNG	CHÍNH	DH08SH		Vany		(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	08126024	MAI THỊ HỒNG	ĐIỂM	DH08SH	1	mai	8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10
6	08126027	NGUYỄN THÙY	DUNG	DH08SH	1	L	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10
7	08126041	NGUYỄN XUÂN	ĐÔNG	DH08SH	1	7	7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10
8	08126044	BÙI BẢO	GIANG	DH08SH	1	Giang	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10
9	08126054	TRƯƠNG THỊ THU	HÀ	DH08SH	1	Thien	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10
10	08126056	CAO NGỌC	HÀI	DH08SH	1	ngoc	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10
11	08126058	CAO THỊ MỸ	HẠNH	DH08SH	2	anh	8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10
12	08126059	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	DH08SH	1	18	8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10
13	08126062	BÙI THỊ NGỌC	HÂN	DH08SH	1	Ngoc	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10
14	08126063	ĐINH VĂN	HÂN	DH08SH	1	On	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10
15	08126065	NGUYỄN CHÍ	HIỀN	DH08SH	1	hien	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10
16	08126067	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	DH08SH	1	shien	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10
17	08126298	LÊ VĂN	HIẾU	DH08SH	1	Le	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10
18	08126071	TRƯỜNG QUANG	HIẾU	DH08SH	1	Truong	7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10

Số bài: 75; Số tờ: 83

Cán bộ coi thi 1&2

Alia  
NT Phù

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Yêu  
LĐP

Cán bộ chấm thi 1&2

Alia  
LĐP

Ngày 1 tháng 5 năm 2011

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Công nghệ lèn men II (211204) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 13/05/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303

Mã nhận dạng 02234

Trang 2/2

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08126074	LƯU THỊ	HOA	DH08SH	1	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
20	08126078	NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH08SH	1	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	08126079	TRẦN VIẾT	HỌC	DH08SH	1	8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
22	08126080	PHẠM THANH	HỒNG	DH08SH	1	9,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
23	08126089	VÕ TẤN	HÙNG	DH08SH	2	9,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
24	08126084	NGUYỄN QUỐC	HUY	DH08SH	2	8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
25	08126085	PHAN CHÂU	HUY	DH08SH	1	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
26	08126090	LƯƠNG VĂN	HƯNG	DH08SH	1	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
27	08126098	ONG TUẤN	KHOA	DH08SH	1	9,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
28	08126099	VÕ MINH	KHOA	DH08SH	1	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
29	08126304	THIỀN THỊ KIM	KỸ	DH08SH	1	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
30	08126299	PHẠM VĂN	LÂM	DH08SH	1	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
31	08126107	LÊ XUÂN	LINH	DH08SH	1	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
32	08126117	VÕ THỊ MỸ	LỢI	DH08SH	2	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
33	08126120	ĐỖ NGỌC THANH	MAI	DH08SH	1	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
34	08126121	ĐỖ TÔ HOA	MAI	DH08SH	1	8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
35	08126122	PHẠM VĂN	MẠNH	DH08SH	1	8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
36	08126132	NGUYỄN NGỌC	NGÂN	DH08SH	1	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9

Số bài: 75; Số tờ: 83

Cán bộ coi thi 1&2

Mai Mai  
NT Phú

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Yêu Khoa  
Lê Văn Lan Thành  
Lê Văn Phan

Cán bộ chấm thi 1&2

Thiêm Lan Thành

Ngày 13 tháng 5 năm 2011



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Mã nhận dạng 02234

Trang 3/2

Môn Học : Công nghệ lén men II (211204) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 13/05/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08126133	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH08SH	1 <i>Ngan</i>	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
38	08126136	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	DH08SH	1 <i>nguyn</i>	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	08126137	NGUYỄN THỊ	NGHĨA	DH08SH	1 <i>nguyn</i>	8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	08126144	HUỲNH THỊ	NHÂN	DH08SH	1 <i>Huynh</i>	5,8	(V) 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
41	08126147	TRẦN HIẾU	NHÂN	DH08SH	1 <i>Tran</i>	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	08126301	HOÀNG MỘNG THÚY	NHI	DH08SH	1 <i>Thuy</i>	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
43	08126150	TRẦN	PHÁP	DH08SH	1 <i>Tran</i>	8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
44	08126151	NGUYỄN CÔNG	PHÁT	DH08SH	2 <i>Cung</i>	8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
45	07126252	CHAU	PHI	DH08SH	1 <i>Chau</i>	7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
46	08126152	LÊ QUỐC	PHONG	DH08SH	1 <i>Le</i>	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
47	08126155	LÊ ĐẠI	PHÚC	DH08SH	1 <i>Le</i>	7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
48	08126157	NGÔ TẤN	PHUNG	DH08SH	1 <i>Ngotan</i>	8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
49	08126167	HUỲNH THÁI	QUI	DH08SH	2 <i>Qui</i>	8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 6 7 8 9
50	08126172	HỒ ĐỨC	QUYẾT	DH08SH	1 <i>Ho</i>	6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
51	08126181	LÊ HỮU	TÀI	DH08SH	1 <i>Le</i>	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
52	08126184	PHẠM MINH	TÂM	DH08SH	1 <i>Pham</i>	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
53	08126193	ĐOÀN THỊ HIẾU	THẢO	DH08SH	1 <i>Doan</i>	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
54	08126207	QUÁCH VĂN	THIỆU	DH08SH	1 <i>Quach</i>	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 75; Số tờ: 83

Cán bộ coi thi 1&2

*Mr Mai*  
*NT Phu*

Duyệt của Trưởng Bộ môn

*Yen*  
*Le Dinh Dao*

Cán bộ chấm thi 1&2

*The Biêt G. Lan Thành*

Ngày 13 tháng 5 năm 2011



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Mã nhận dạng 02234

Trang 4/2

Môn Học : Công nghệ lên men II (211204) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 13/05/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08126208	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	DH08SH	2 <i>97/100</i>	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	08126218	PHẠM TRẦN VŨ	THƯ	DH08SH	1 <i>Vũ</i>	8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
57	08126230	LÊ THỊ HIỀN	TRANG	DH08SH	1 <i>Thien</i>	8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
58	08126231	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	DH08SH	1 <i>Thu</i>	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
59	08126233	TRẦN THÙY	TRANG	DH08SH	2 <i>Thuy</i>	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
60	08126236	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRÂM	DH08SH	1 <i>Tram</i>	8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
61	09126293	VÕ VĂN	TRUNG	DH09SH	1 <i>Võ</i>	8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
62	08126257	ĐỖ QUỐC	TRƯỜNG	DH08SH	1 <i>Do</i>	8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
63	08126260	ĐẶNG THANH	TUẤN	DH08SH	1 <i>Tuân</i>	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	08126265	NGUYỄN XUÂN	TUẤN	DH08SH	1 <i>Xuan</i>	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
65	08126266	TÔN LONG	TUẤN	DH08SH	1 <i>Ton</i>	9,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
66	08126267	VÕ ĐỨC	TUẤN	DH08SH	1 <i>Võ</i>	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 8 7 ●
67	08126273	LƯƠNG XUÂN	TÙNG	DH08SH	1 <i>Xuân</i>	6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 8 7 8 9
68	08126274	PHẠM THANH	TÙNG	DH08SH	1 <i>Tung</i>	7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
69	08126268	ĐẶNG THỊ THANH	TUYỀN	DH08SH	1 <i>Thien</i>	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
70	08126270	NGUYỄN HỮU	TUYỀN	DH08SH	1 <i>Nghia</i>	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
71	08126271	LÊ THỊ ÁNH	TUYẾT	DH08SH	1 <i>Anh</i>	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
72	08126278	ĐƯƠNG MINH THÙY	UYÊN	DH08SH	1 <i>Thuy</i>	9,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 75; Số tờ: 83

Cán bộ coi thi 1&2

*Ms. Mai Thị Mai*  
Cán bộ  
HT Phù

Duyệt của Trưởng Bộ môn

*Y. Lanh*  
Lê Q. Đ. Đan

Cán bộ chấm thi 1&2

*Ms. Mai Thị Mai*  
Lê Q. Đ. Đan

Ngày 13 tháng 5 năm 2011

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Công nghệ lên men II (211204) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 13/05/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	08126284	ĐÀO THỊ VI	VI	DH08SH 1	✓	8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
74	08126303	LONG QUANG	VŨ	DH08SH 1	✓	7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
75	08126294	VŨ TRƯỜNG	XUÂN	DH08SH 1	✓	8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
76	08126295	PHAN THI NGỌC	YÊN	DH08SH 1	✓	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 75 ..... ; Số tờ: 83 .....

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Mai  
NT Phú

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Y  
b - AD Đỗ

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần T. Lan Thành

Ngày 13 tháng 5 năm 2011